

UBND HUYỆN TÂN HỒNG
TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN: TOÁN - Lớp 6
NĂM HỌC : 2024 - 2025

Tân Hộ Cơ, Tháng 9 năm 2024
Tài liệu lưu hành nội bộ

UBND HUYỆN TÂN HỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN HỘ CƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

MÔN: TOÁN : LỚP 6

Cả năm : 35 tuần x 4 tiết / tuần = 140 tiết

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết / tuần = 72 tiết

Học kì II : 17 tuần x 4 tiết / tuần = 68 tiết

Tuần	Tiết	Chủ đề/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	1	§1. Tập hợp. Phần tử của tập hợp	Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.	
	2	§2. Tập hợp số tự nhiên. Ghi số tự nhiên	Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên. Cách viết trong hệ thập phân so sánh được hai số tự nhiên cho trước.	
	3	§3. Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. – Vận dụng được các tính chất giao	

			hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	
	4	§1. Hình vuông. Tam giác đều. Lục giác đều	- Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều. - Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
2	5	§4. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.	
	6	§5. Thứ tự thực hiện các phép tính	– Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. - Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.	
	7	§5. Thứ tự thực hiện các phép tính (tt)		
	8	§1. Hình vuông. Tam giác đều. Lục giác đều (tiếp theo)	- Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều. - Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
3	9	§6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một	– Nhận biết được quan hệ chia	

		tổng	hết, khái niệm ước và bội.	
	10	§6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng (tiếp theo)		
	11	§7. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3 hay không.	
	12	§1. Hình vuông. Tam giác đều. Lục giác đều (tiếp theo)	- Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều. - Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
4	13	§8. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3, 9 để xác định một số đã cho có chia hết cho 9, 3 hay không.	
	14	§9. Ước và bội	Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội.	
	15	§9. Ước và bội (tt)		
	16	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
5	17	§10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	- Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn	

			giản.	
	18	§10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố (tt)		
	19	§11. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).	
	20	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (tt)	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
6	21	§12. Ước chung. Ước chung lớn nhất	– Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất.	
	22	§12. Ước chung. Ước chung lớn nhất (tiếp theo)		
	23	§13. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	– Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất.	

	24	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (tt)	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
7	25	§13. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (tiếp theo)		
	26	§14. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).	
	27	Ôn Tập Cuối Chương 1		
	28	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (tt) – Steam/Stem	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
8	29	§1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên	– Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. – Biểu diễn được số nguyên trên trục số. – Nhận biết được số đối của một số nguyên.	
	30	§1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiếp theo)		
	31	§3. Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn	- Biết vận dụng các công thức chu vi, diện tích của các hình vào trong thực tiễn để tính.	
	32	§3. Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn		

9	33	Ôn tập kiểm tra giữa học kì I		
	34			
	35	Kiểm tra giữa học kì I		
	36			
10	37	§1. Thu thập và phân loại dữ liệu	Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	
	38	§1. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiếp theo)		
	39	§4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm		
	40	Ôn Tập Cuối Chương 3		
11	41	§1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiếp theo)		
	42	§2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên		
	43	§2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng	– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>). -Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>).	
	44	§2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng (tiếp theo)		

12	45	§2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên (tiếp theo)		
	46	§3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên	Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, trong tập hợp các số nguyên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép	
	47	§2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng (tiếp theo)		
	48	§3. Biểu đồ tranh	- Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ tranh	
13	49	§3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiếp theo)		
	50	§3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiếp theo)		
	51	§3. Biểu đồ tranh (tiếp theo)	- Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ tranh	
	52	§4. Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép	- Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ dạng cột / cột kép.	
14	53	§3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiếp theo)		
	54	§3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiếp theo)		
	55	§4. Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép (tiếp theo)	- Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ dạng cột / cột kép.	
	56	§4. Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép (tiếp theo)		
15	57	§4. Phép nhân và phép chia hai số nguyên	Thực hiện được các phép tính: nhân, chia trong tập hợp các số nguyên. Vận dụng được các tính chất giao	

			hoán, kết hợp, phân phối của phép	
	58	§4. Phép nhân và phép chia hai số nguyên (tiếp theo)		
	59	§4. Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép (tiếp theo)	- Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột / cột kép.	
	60	§5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	Hoạt động: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn. - Vận dụng các kiến thức thống kê để đọc hiểu các bảng biểu trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 6. - Thu thập và biểu diễn các dữ liệu từ một vài tình huống trong thực tiễn, ví dụ: Thu thập nhiệt độ của địa phương tại mốc thời gian nhất định trong một tuần lễ, từ đó đưa ra những nhận xét về biến đổi thời tiết của địa phương trong tuần.	
16	61	§4. Phép nhân và phép chia hai số nguyên (tiếp theo)		
	62	§4. Phép nhân và phép chia hai số nguyên (tiếp theo)		
	63	§4. Phép nhân và phép chia hai số nguyên (tiếp theo)		
	64	§5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm		
17	65	Ôn Tập Cuối Chương 2		
	66	Ôn Tập Cuối Chương 4		
	67	Ôn tập HKI		

	68	Ôn tập HKI		
18	69	Kiểm tra cuối kì I		
	70			
	71	Sửa bài thi HKI		
	72			
HỌC KÌ II				
19	73	§1. Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên	– Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.	
	74	§2. Tính chất cơ bản của phân số	Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.	
	75	§1. Hình có trục đối xứng	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
	76	§1. Hình có trục đối xứng (tiếp theo)		
20	77	§2. Tính chất cơ bản của phân số (tiếp theo)		
	78	§3. So sánh phân số	So sánh được hai phân số cho trước.	

	79	§2. Hình có tâm đối xứng	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.	
	80	§2. Hình có tâm đối xứng (tiếp theo)		
21	81	§3. So sánh phân số (tiếp theo)		
	82	§4. Phép cộng và phép trừ phân số	– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ phân số.	
	83	§3. Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	– Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...	
	84	§4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm – Steam/Stem	Vận dụng tính đối xứng vào thực tiễn: Gấp giấy tạo dựng các hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng; sưu tầm các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc trục đối xứng; tìm kiếm các video về hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng trong thế giới tự nhiên.	
22	85	§4. Phép cộng và phép trừ phân số (tiếp theo)		
	86	§5. Phép nhân và phép chia phân số	Thực hiện được các phép tính nhân, chia với phân số.	

	87	Ôn Tập Cuối Chương 7		
	88	Ôn Tập Cuối Chương 7		
23	89	§5. Phép nhân và phép chia phân số (tiếp theo)		
	90	§6. Giá trị phân số của một số	Biết tính được giá trị của một phân số.	
	91	§1. Điểm. Đường thẳng	Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	
	92	§1. Điểm. Đường thẳng (tiếp theo)		
24	93	§6. Giá trị phân số của một số (tiếp theo)		
	94	§7. Hỗn số		
	95	§7. Hỗn số (tiếp theo)		
	96	§2. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng	Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.	
25	97	§8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm		
	98	Ôn Tập Cuối Chương 5		
	99	§2. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng		
	100	§3. Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia	Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. Nhận biết được khái niệm tia.	

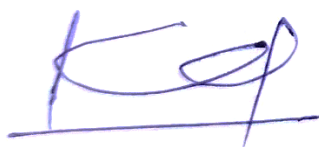
26	101	Ôn tập kiểm tra giữa học kì II		
	102			
	103	Kiểm tra giữa học kì II		
	104			
27	105	§1. Số thập phân	Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.	
	106	§1. Phép thử nghiệm – Sự kiện	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...).	
	107	§3. Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia (tiếp theo)		
	108	§4. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.	
28	109	§2. Các phép tính với số thập phân	Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.	
	110	§1. Phép thử nghiệm – Sự kiện (tiếp theo)		
	111	§4. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng		
	112	§4. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng		

29	113	§2. Các phép tính với số thập phân (tiếp theo)		
	114	§2. Xác suất thực nghiệm	– Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
	115	§5. Trung điểm của đoạn thẳng	Biết xác định trung điểm của đoạn thẳng.	
	116	§5. Trung điểm của đoạn thẳng (tiếp theo)		
30	117	§3. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả	Biết ước lượng và làm tròn số thập phân	
	118	§2. Xác suất thực nghiệm (tiếp theo)		
	119	§6. Góc	Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).	
	120	§6. Góc (tiếp theo)		
31	121	§4. Tỷ số và tỉ số phần trăm	Biết nhận dạng được đâu là tỉ số của hai số, và tính tỉ số phần trăm	
	122	§2. Xác suất thực nghiệm (tiếp theo)		
	123	§6. Góc (tiếp theo)		
	124	§7. Số đo góc. Các góc đặc biệt	Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt). Nhận biết được khái niệm số	

			đo góc.	
32	125	§5. Bài toán về tỉ số phần trăm	Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.	
	126	§3. Hoạt động thực hành và trải nghiệm		
	127	§7. Số đo góc. Các góc đặc biệt (tiếp theo)		
	128	§7. Số đo góc. Các góc đặc biệt (tiếp theo)		
33	129	§5. Bài toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo)		
	130	Ôn Tập Cuối Chương 9		
	131	§8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm		
	132	Ôn Tập Cuối Chương 8		
34	133	§6. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	Hoạt động 1: Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính. - Làm quen với việc gửi tiền tiết kiệm và vay vốn ngân hàng; tính lãi, lãi và dư nợ; thực hành tính lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn. - Trả số tiền đúng theo hóa đơn hoặc tính tiền thừa khi mua hàng; thực hành ghi chép thu thập và chi tiêu, cất giữ hóa đơn trong trường hợp cần sử dụng đến.	
	134	Ôn Tập Cuối Chương 6		
	135	Ôn tập học kì II		
	136	Ôn tập học kì II		

35	137	Kiểm tra cuối kì II		
	138			
	139	Sửa bài kiểm tra học kì II		
	140			

**XÁC NHẬN CỦA TỔ TRƯỞNG
TỔ TOÁN – TIN**

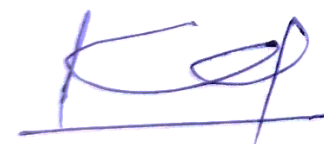


Lâm Quang Kết

GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN



Nguyễn Thanh Liêm



Lâm Quang Kết

Tân Hộ Cơ, ngày 04 tháng 9 năm 2024

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Văn Long Em